



## Keo dán gạch/đá Chất lượng cao webertai A600

### ƯU ĐIỂM

- Sản phẩm được sản xuất theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 7899-1 và Tiêu chuẩn Châu Âu BS EN 12004-1
- Độ bám dính cao
- Hỗ trợ tính năng chống thấm
- Chất lượng ổn định
- Sản phẩm đạt tiêu chí **“Vật liệu phát thải thấp”** trong hệ thống tiêu chuẩn công trình xanh **LEED, LOTUS...**

### THÀNH PHẦN

- Cát, xi măng và các chất phụ gia khác

### QUY CÁCH SẢN PHẨM

**Bao bì:** Bao 40kg

**Màu sắc:** Xám, trắng

#### Hạn sử dụng và bảo quản:

- Trong vòng 1 năm kể từ ngày sản xuất trong điều kiện còn nguyên bao bì và lưu trữ ở khu vực khô ráo và thoáng khí.
- Nếu bao bì đã mở, phải bảo quản bằng cách cột kín, để ở khu vực khô ráo, thoáng khí và vẫn cần kiểm tra trước khi sử dụng.



### ỨNG DỤNG

- Thích hợp cho nhiều loại gạch/đá: ceramic, porcelain, mosaic gốm/sứ, granite, marble, đá tự nhiên...
- Lát sàn
  - Khu vực nội thất như phòng khách, phòng ngủ, văn phòng... và khu vực ngoại thất có mái che: logia, sân phơi... với khổ gạch/đá 60x60 cm, 80x80 cm...
  - Khu vực ngoại thất ít đi lại với khổ gạch/đá 40x40 cm, 60x60 cm... và khu vực hồ bơi cỡ nhỏ < 50 m<sup>2</sup>, sâu không quá 2 m.
- Ốp tường
  - Khu vực nội thất với chiều cao lên đến 8m và ngoại thất có mái che (\*).
  - Bề mặt đặc biệt như tấm xi măng sợi, tấm thạch cao (\*\*).

\* Liên hệ tư vấn kỹ thuật từ Weber về các lưu ý loại gạch/đá, kích thước và chiều cao ốp lát.

\*\* Xem chi tiết tại mục Khuyến nghị sản phẩm.

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT

| Chỉ tiêu                                                   | Giá trị                                     | Phương pháp thử nghiệm                       |
|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------|
| Định mức trung bình*                                       | 1.4 kg/m <sup>2</sup> /mm                   | -                                            |
| Khối lượng thể tích                                        | 1.4-1.7 g/cm <sup>3</sup>                   | -                                            |
| Thời gian để các thành phần hóa học phát huy hết tác dụng  | 3 phút                                      | -                                            |
| Thời gian trộn và sử dụng                                  | 4 giờ                                       | -                                            |
| Thời gian chỉnh sửa gạch                                   | 10 phút                                     | -                                            |
| Thời gian chờ trước khi chà ron                            | 24 giờ                                      | -                                            |
| Độ dày yêu cầu                                             | 3-10 mm                                     | -                                            |
| Cường độ bám dính khi kéo                                  | ≥ 1 (N/mm <sup>2</sup> )                    | BS EN 12004-2 hoặc TCVN 7899-2 (ISO 13007-2) |
| Cường độ bám dính khi kéo sau khi ngâm trong nước          | ≥ 0.5 (N/mm <sup>2</sup> )                  | BS EN 12004-2 hoặc TCVN 7899-2 (ISO 13007-2) |
| Cường độ bám dính khi kéo sau khi gia nhiệt                | ≥ 0.5 (N/mm <sup>2</sup> )                  | BS EN 12004-2 hoặc TCVN 7899-2 (ISO 13007-2) |
| Cường độ bám dính khi kéo sau chu kỳ đóng băng và tan băng | ≥ 0.5 (N/mm <sup>2</sup> )                  | BS EN 12004-2 hoặc TCVN 7899-2 (ISO 13007-2) |
| Thời gian mở: cường độ bám dính khi kéo                    | ≥ 0.5 N/mm <sup>2</sup> sau ít nhất 20 phút | BS EN 12004-2 hoặc TCVN 7899-2 (ISO 13007-2) |

\*Định mức mang tính tham khảo: 1.4 kg/m<sup>2</sup> cho 1 mm chiều dày (chiều dày tối thiểu 3 mm).  
Định mức thực tế phụ thuộc vào bề mặt nền, kích thước gạch và tay nghề thợ.

## CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

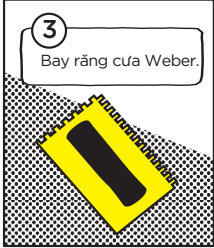
### CHUẨN BỊ BỀ MẶT



### CHUẨN BỊ GẠCH/ĐÁ



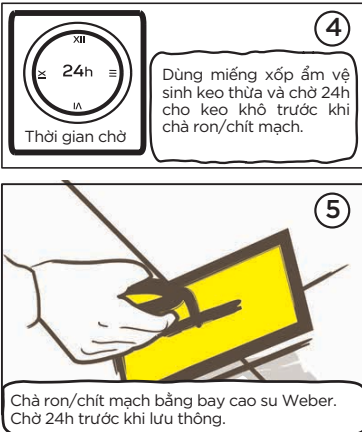
### CHUẨN BỊ DỤNG CỤ



### CHUẨN BỊ SẢN PHẨM



## PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG



## LƯU Ý KHI DÁN GẠCH/ĐÁ

- Đối với các loại gạch/đá có kích thước lớn, nên trải một lớp keo mỏng webertai A600 lên mặt sau của gạch/đá để đảm bảo keo và gạch/đá được liên kết tốt, tăng khả năng bám dính.
- Không được trét keo thành từng mảng phía sau gạch/đá. Cách trét này sẽ tạo một khoảng trống phía dưới gạch/đá đồng thời là nguyên nhân dẫn đến nứt gạch/đá, thấm thấu nước và bong tróc về sau.
- Hỗn hợp keo nên sử dụng hết trong thời gian quy định. Tránh sử dụng keo trên bề mặt nền quá nóng và hạn chế ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp.

## KHUYẾN NGHỊ SẢN PHẨM

| Trường hợp           | Dán gạch/đá trên tường nội thất có chiều cao hơn 8 m | Dán gạch/đá ngăn ngừa hiện tượng hoen ố hoặc ố vàng | Dán gạch/đá lên trên bề mặt gạch cũ hoặc bề mặt sơn cũ | Dán gạch/đá lên các bề mặt đặc biệt như: tấm xi măng sợi, tấm thạch cao...                                                 | Dán gạch/đá lên trên bề mặt kim loại hoặc nhựa |
|----------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Khuyến nghị sản phẩm | Keo dán gạch/đá webertai A1000                       | Keo dán gạch/đá webertai no-stain                   | Keo dán gạch/đá webertai A800 webertai 1000            | Dùng lớp lót (weberdry top/weberdry seal pro/weberprim 2...) và keo dán gạch/đá webertai A600/webertai A800/webertai A1000 | Keo dán gạch/đá và chà ron weberepox easy      |

### Miễn trừ :

Các thông tin liên quan đến sản phẩm Weber được chúng tôi cung cấp và khuyến nghị dựa trên kiến thức và kinh nghiệm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, kiểm tra và sử dụng trong điều kiện tiêu chuẩn. Trong ứng dụng thực tế, do có sự khác biệt về các vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế tại công trường, chúng tôi không đảm bảo sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào, cũng như không có bất kỳ sự ràng buộc nào về pháp lý đối với các thông tin, khuyến nghị hay tư vấn từ phía chúng tôi. Người dùng cần tham khảo tài liệu mới nhất được cung cấp bởi chúng tôi cũng như kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm với mục đích thi công mong muốn.